

Số: 1024/BC-VP

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 8 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 1411
	Ngày: 06/8/2018
	Chuyển:

BÁO CÁO
công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Công văn số 505/TTT-NV4 ngày 20/7/2018 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng từ 01/8/2017 đến 31/7/2018 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Đảng ủy và lãnh đạo Văn phòng kịp thời tổ chức các Hội nghị quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị Nghị quyết số 04 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, XII; Thường xuyên tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức hàng năm theo quy định gắn với việc phổ biến, quán triệt thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng đến từng cán bộ đảng viên và toàn thể công chức của cơ quan, đơn vị; đồng thời thông qua các buổi sinh hoạt Chi bộ và các buổi sinh hoạt thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Qua việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và cán bộ, công chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh đã tạo sự chuyển biến tích cực góp phần ngăn ngừa không để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, rà soát và ban hành các quy định về củng cố, kiện toàn tổ chức, phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý tài chính, tài sản công; quy định về giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức; quy định văn hóa công sở... nhằm từng bước nâng cao năng lực quản lý, thực thi nhiệm vụ, sửa đổi lề lối làm việc, nêu cao tinh thần và đạo đức của cán bộ, công chức, chống quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, gần dân và vì Nhân dân để phục vụ.

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, thay thế cho Quyết định số 124/QĐ-VP ngày 09/11/2016 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh nhằm phân công rõ chức trách, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh (*Quyết định số 22a/QĐ-VP ngày 22/02/2018 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh*).

- Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2018 kịp thời (*Kế hoạch số 1744/KH-VP ngày 26/12/2018 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 351/KH-VP ngày 19/3/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về triển khai thực hiện kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh về chương trình hành động của tỉnh thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020*).

- Công văn số 544/VP-HCTC ngày 02/5/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về cung cấp thông tin làm cơ sở đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng.

- Công văn số 695/VP-HCTC ngày 28/5/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc báo cáo số liệu công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Thực hiện Đề án giải thể Nhà khách UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai thực hiện với tinh thần chủ động, khẩn trương, quyết liệt đảm bảo thực hiện xong việc giải thể Nhà khách UBND tỉnh từ ngày 01/01/2018; đã tiến hành lập hồ sơ, thủ tục đề nghị giải quyết nghỉ chế độ theo Nghị định 108/2014/NNĐ-CP của Chính phủ cho 07 nhân viên Nhà khách nghỉ hưu trước tuổi (đợt I năm 2018) và 06 nhân viên Nhà khách thôi việc ngay tại Công văn số 298/VP-HCTC ngày 08/3/2018 của Văn phòng UBND tỉnh. Đến nay đã giải quyết xong kinh phí cho số nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc của đợt I năm 2018.

b) Việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Công báo và Tin học: Biên chế được giao năm 2018 là 16. Thực hiện đến 30/6/2018 là 13 biên chế sự nghiệp. Số biên chế còn lại chưa tuyển dụng là 03. Số lao động hợp đồng ngoài biên chế: 01 (*đã đăng ký thi tuyển viên chức năm 2017*). Chất lượng của viên chức Trung tâm Công báo và Tin học: 100% tốt nghiệp đại học các chuyên ngành, trong đó có 02 trình độ thạc sĩ chiếm 15,38%; đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo chức danh, ngạch bổ nhiệm. Thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Công báo và Tin học giai đoạn 2017-2025, theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh; theo đó Trung tâm Công báo và Tin học trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh phải thực hiện lộ trình đến năm 2025 tự chủ chi thường xuyên là 70%. Để thực hiện nhiệm vụ này, Văn phòng đã chỉ đạo Trung tâm Công báo và Tin học khẩn trương xây dựng Phương án tự chủ về tài chính, gửi Sở Tài chính thẩm định; trên cơ sở Công văn số 3194/STC-HCSN ngày 05/12/2017 của Sở Tài chính, Chánh Văn phòng UBND tỉnh giao quyền tự chủ về tài chính đối với Trung tâm Công báo và Tin học trong 03 năm 2017-2019 (*Quyết định số 93/QĐ-VP ngày 08/12/2017 của Văn phòng UBND tỉnh*). Đồng thời chỉ đạo Trung tâm Công báo và Tin học rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Công báo và Tin học (*theo Công văn số 1117/SNV-TCBC ngày 12/6/2018 của Sở Nội vụ*), trình Chánh Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt, sau đó xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng viên chức đảm bảo tinh gọn, hiệu quả (*Công văn số 937/VP-HCTC ngày 18/7/2018 của Văn phòng UBND tỉnh*). Những nội dung trên đến nay cơ bản đã xây dựng xong, đang hoàn chỉnh và ban hành vào cuối tháng 7 năm 2018. Về thực hiện tinh giản viên chức đảm bảo theo đúng lộ trình: năm 2018 giảm 01, đến năm 2021 giảm 01 biên chế.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Quyết định số 81/QĐ-VP ngày 06/9/2016 Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Văn phòng UBND tỉnh quản lý trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường chỉ đạo hoạt động của Nhóm kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Thực hiện việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công chức, viên chức theo đúng các quy định hiện hành của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Sau khi sắp xếp, bố trí, điều động, luân chuyển công chức, tiến hành bổ nhiệm 03 trưởng phòng: Phòng QTTV, Phòng Nội chính và Phòng Khoa Giáo - Văn xã (các phòng này không có trưởng phòng); không bổ nhiệm mới phó trưởng phòng mà thực hiện luân chuyển giữa các phòng trong cơ quan.

- Triển khai các hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: chú trọng việc thực hiện quy chế làm việc của BCH Đảng ủy; sự lãnh đạo của tập thể lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh theo hướng rõ ràng, cụ thể và công khai; từ đó tạo được sự thống nhất cao trong lãnh đạo và sự đồng thuận của cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Nghiêm túc và đầy đủ theo quy định hiện hành.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Sửa đổi, bổ sung ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tính công khai, đúng các quy định của Nhà nước mới ban hành (*Quyết định số 38/QĐ-VP ngày 06/4/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh*).

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Thực hiện nghiêm túc đúng quy định hiện hành (*Công văn số 190/VP-HCTC ngày 05/02/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm túc việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng theo quy định; Công văn số 249/VP-HCTC ngày 22/02/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc báo cáo việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà trong dịp tết Mậu Tuất 2018*).

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức;

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định: 03 Trưởng phòng (01 thực hiện việc điều động luân chuyển, 02 trường hợp sắp xếp lại), 01 Phó Trưởng phòng và 04 chuyên viên chuyển đổi vị trí công tác giữa các phòng chuyên môn.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

- Công khai Bản kê khai tài sản hàng năm theo quy định. Thực hiện trong Quý I/2018.

- Thực hiện việc niêm yết công khai tiền lương, thu nhập hàng tháng của cán bộ, công chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh: Niêm yết công khai hàng tháng.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Không để xảy ra tham nhũng.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính: Tích cực thực hiện công tác cải cách hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh; công tác Kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh; Một cửa và Một cửa liên thông cấp tỉnh (*Các Báo cáo về cải cách hành chính Năm 2017 và Quý I và Quý II năm 2018*).

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Ứng dụng các phần mềm quản lý trong công tác: Phần mềm Quản lý nhiệm vụ UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao; phần mềm hồ sơ quản lý cán bộ, công chức; phần mềm quản lý văn bản eOffice và phần mềm Một cửa điện tử để thực hiện nhiệm vụ được giao.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Thực hiện 100% đối với cán bộ, công chức từ nhiều năm nay.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không phát hiện trường hợp nào.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Văn phòng UBND tỉnh không có thanh tra chuyên ngành.

Trong tháng 5/2018, Thanh tra Bộ thông tin và Truyền thông có thanh tra về việc chấp hành pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin tại Văn phòng UBND tỉnh và có Kết luận số 312/KL-TTr ngày 31/5/2018, trong đó chỉ ra một số hạn chế cần khắc phục; để khắc phục những hạn chế, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 851/TB-VP ngày 29/6/2018 và Công văn số 999/VP-CBTH ngày 30/7/2018 về việc tăng cường và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Nội bộ trong văn phòng UBND tỉnh chưa phát hiện, xử lý trường hợp nào (*Công văn số 1695/VP-HCTC ngày 15/12/2017 của Văn phòng UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả xử lý tổ chức, cá nhân có sai phạm NSTC và kỷ luật CBCCVC năm 2017*).

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có trường hợp nào.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Không.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Không

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Không

c) Các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân: Không để xảy ra vi phạm.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: Không để xảy ra vụ việc tham nhũng nào.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương: Ngăn chặn, phòng ngừa không để xảy ra tham nhũng.

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: Được quan tâm chú trọng hơn.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Cơ bản đã tổ chức quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại Văn phòng UBND tỉnh đảm bảo các quy định hiện hành. Qua đó đã từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức phòng góp phần ngăn ngừa, phòng chống có hiệu quả không để xảy ra tham nhũng tại cơ quan.

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Việc xác minh tài sản kê khai của cán bộ, công chức là hết sức khó thực hiện.

- Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Hiện nay còn thiếu các quy định cụ thể trong khi Văn phòng UBND tỉnh không có thanh tra chuyên ngành; Ban thanh tra nhân dân do Hội nghị cán bộ, công chức và người lao động cơ quan bầu ra theo quy định gặp khó khăn về thời gian, áp lực công việc được phân công và năng lực để tổ chức thực hiện những công việc này.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới: Thời gian đến, công tác phòng, chống tham nhũng được các tổ chức Đảng xác định với quyết tâm chính trị cao; người đứng đầu các cơ quan đơn vị thường xuyên quan tâm, chú trọng, nắm bắt và xử lý kịp thời không để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình, do vậy về cơ bản được ngăn chặn từng bước. Tuy nhiên việc đẩy lùi hiện tượng tham nhũng là công việc lâu dài hết sức khó khăn, phức tạp vì tham nhũng luôn biến tướng, ngày càng tinh vi.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng: Đối với Văn phòng UBND tỉnh xác định cần chủ động tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý, nhất là những vụ việc, vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm, phản ánh; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất; rà soát, thẩm định kỹ lưỡng, chặt chẽ các nội dung trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; hạn chế thấp nhất sai sót. Tích cực nghiên cứu, tiếp cận các vấn đề mới, những quy định pháp luật mới của Trung ương, nhất là trong công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công,... để thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức về nội dung, phương thức thực hiện các nội dung quy định về công tác phòng chống tham nhũng cùng với việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và thực hiện Nghị quyết số 04 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Quyết định số 454-QĐ/TU ngày 14/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với Nhân dân; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên; Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định trách

nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quyết định số 81/QĐ-VP ngày 06/9/2016 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Văn phòng UBND tỉnh quản lý trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

2. Kịp thời phát hiện những thiếu sót, bất cập trong chủ trương, chính sách để đề xuất khắc phục những thiếu sót và kiến nghị bổ sung, hoàn thiện; tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành. Phân công công việc và chế độ trách nhiệm của lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng, phó các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh.

3. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, xây dựng đội ngũ công chức làm công tác tiếp dân có thái độ ứng xử đúng mực, hiểu biết, có văn hóa, phù hợp với tâm lý nhân dân. Tăng cường công tác giải quyết và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo thấu tình, đạt lý và đúng pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, rà soát tham mưu cấp có thẩm quyền đơn giản hóa hoặc loại bỏ những thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức, Nhân dân, thực sự công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp.

4. Công tác kiểm tra giám sát: Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, Văn phòng phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW và các Nghị quyết, các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tạo sự chuyển biến tích cực trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan và đơn vị trực thuộc, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc tiếp xúc, giải quyết công việc của tổ chức và công dân; chấp hành nghiêm túc giờ giấc làm việc, hạn chế triệt để tình trạng đi trễ về sớm, la cà ở quán xá cũng như việc không uống rượu, bia trong ngày làm việc; chấp hành tốt các quy định về chế độ hội họp, đi công tác ngoài tỉnh và chế độ thông tin báo cáo.

5. Văn phòng UBND tỉnh phải thường xuyên duy trì cơ chế hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân về thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách, việc thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và lãnh đạo Văn phòng, các tổ chức đoàn thể cũng thường xuyên phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên thực hiện tốt công tác

phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện cũng như nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên với cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

6. Đối với cán bộ, Đảng viên là lãnh đạo chủ chốt, nhất là người đứng đầu.

Trên cơ sở 7 nội dung nêu gương của Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư và Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các đồng chí là Chánh Văn phòng và Phó chánh Văn phòng tiếp tục xây dựng chương trình hành động và ký cam kết trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; đồng thời căn cứ Quyết định số 81/QĐ-VP ngày 06/9/2016 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, từng công chức là Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh đăng ký và Bản cam kết thực hiện đúng những điều đã cam kết làm cơ sở đánh giá, nhận xét, phân loại công chức hàng năm.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Để ngăn chặn tiến tới đẩy lùi tham nhũng, điều trước tiên là cần rà soát, loại bỏ các quy định không thực sự cần thiết; đồng thời đẩy nhanh việc ứng dụng CNTT để xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu về quản lý nhà nước để làm cơ sở giải quyết công việc, giảm thiểu các thủ tục không cần thiết để phục vụ tổ chức và cá nhân.

2. Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt hơn các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp với việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và thực hiện Nghị quyết số 04 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và XII là góp phần củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong mỗi cán bộ, đảng viên, tạo được những chuyển biến tích cực, góp phần từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

Văn phòng UBND tỉnh báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

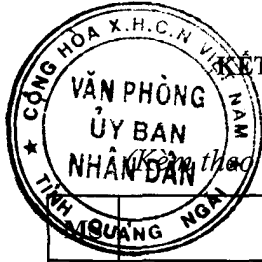
- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- BTV Đảng uỷ Khối CCQ tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ;
- VPUB: BTVĐU, CVP, PCVP, Công đoàn, Đoàn TN, Hội CCB, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, HCTC (02b).



Nguyễn Quốc Việt

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG

Biểu số 3a



KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/7/2018)

(Kèm theo Báo cáo số 1024/BC-VP ngày 03/8/2018 của Văn phòng UBND tỉnh)

	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	10
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	02
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	290
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	04 hội nghị
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	01
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	02
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0

13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	03
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	04
Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	01
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG			

	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0

47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

Lưu ý:

- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.
- Lưu ý khi báo cáo không sửa đổi nội dung các tiêu chí báo cáo trong biểu mẫu.

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG



BÁO CÁO MỘT SỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN KHÁC
(Số liệu tính từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/7/2018)

theo Báo cáo số 1021/BC-VP ngày 03/8/2018 của Văn phòng UBND tỉnh)

	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0